

Số: 03/KL-STP

Đắk Nông, ngày 04 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Võ Thị Thanh Hương

Thực hiện Quyết định thanh tra số 88/QĐ-STP ngày 07/6/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương (viết tắt là Văn phòng Công chứng) từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở VPCC Võ Thị Thanh Hương vào ngày 20/6/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 132/BC-ĐTTr ngày 13/7/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra. Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương (viết tắt là Văn phòng Công chứng) như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương

1. Về tổ chức

Văn phòng công chứng Võ Thị Thanh Hương (trước đây là Văn phòng Công chứng Trần Huy Kháng) được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp phép thành lập theo quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 và được Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông cấp Giấy đăng ký hoạt động số 01/TP-ĐKKD ngày 25/7/2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/04/2020, tại địa chỉ: thôn 3, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

2. Về hoạt động

Theo Báo cáo số 08/BC-VPCC ngày 15/6/2023 của Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương về kết quả thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2023 như sau:

- Về tổ chức bộ máy: Văn phòng công chứng Võ Thị Thanh Hương do bà Võ Thị Thanh Hương làm Trưởng Văn phòng, 02 nhân viên nghiệp vụ và 01 nhân viên làm kế toán.

- Việc thực hiện ký hợp đồng lao động: Tất cả nhân viên làm việc tại Văn phòng công chứng được ký Hợp đồng lao động, được tham gia chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định.



- *Trang thiết bị*: Văn phòng đã trang bị máy vi tính, máy in, máy photo và các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ cho công tác chuyên môn, đáp ứng nhu cầu về công chứng, chứng thực đối với các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Tuy Đức nói riêng.

- *Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp*: Việc thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm cho công chứng viên của đơn vị theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng.

- *Về lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách, lưu trữ hồ sơ*: Các biểu mẫu sổ công chứng được thiết lập theo đúng biểu mẫu của Bộ Tư pháp.

- *Về tổng doanh thu, việc thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, kế toán tài chính, hóa đơn VAT, thống kê*: Từ 01/01/2021 đến 30/4/2023, Văn phòng Công chứng đã thực hiện việc thu phí, thù lao công chứng, chứng thực,... cụ thể:

+ Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021: 541.153.470 đồng;

+ Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022: 1.017.945.250 đồng;

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/5/2023: 320.573.140 đồng.

- *Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất*: Văn phòng thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định.

- *Các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và giải quyết*: Không.

*** Kết quả hoạt động theo từng năm**

- *Về chứng thực bản sao; chữ ký, điểm chỉ*:

+ Năm 2021: Tổng số bản chứng thực: 7.655 bản;

+ Năm 2022: Tổng số bản chứng thực: 7.719 bản;

+ Năm 2023: Tổng số bản chứng thực: 2.681 bản.

- *Về công chứng hợp đồng, giao dịch, di chúc, thừa kế*:

+ Năm 2021: Hợp đồng thế chấp: 482 hợp đồng; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất: 739 hợp đồng; Hợp đồng ủy quyền: 465 hợp đồng; Văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: 08 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 25 hợp đồng; các hợp đồng, giao dịch khác: 410 hợp đồng.

+ Năm 2022: Hợp đồng thế chấp: 577 hợp đồng; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất: 1.305 hợp đồng; Hợp đồng ủy quyền: 602 hợp đồng; Văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: 11 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 39 hợp đồng; các hợp đồng, giao dịch khác: 451 hợp đồng.

+ Năm 2023: Hợp đồng thế chấp: 361 hợp đồng; Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất: 172 hợp đồng; Hợp đồng ủy quyền: 318 hợp đồng; Văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: 07 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 11 văn bản; các hợp đồng, giao dịch khác: 311 hợp đồng.

II. Kết quả thanh tra

Đoàn Thanh tra kiểm tra hoạt động của Văn phòng và xác suất một số hồ sơ theo Kế hoạch thanh tra tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/5/2023, kết quả cụ thể như sau:

1. Về hoạt động của Văn phòng

- **Về thành lập và đăng ký hoạt động, thay đổi đăng ký hoạt động:** Kể từ khi thành lập Văn phòng đã thực hiện các thủ tục và đăng thông báo đầy đủ trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- **Về tổ chức:** Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng có 01 công chứng viên do bà Võ Thị Thanh Hương làm Trưởng Văn phòng, 02 chuyên viên và 01 kế toán.

- **Việc thực hiện ký hợp đồng lao động:** Văn phòng đã thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với các nhân viên làm việc tại văn phòng đầy đủ.

- **Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp:** Văn phòng đã thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm cho các công chứng viên của đơn vị mình theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng.

- **Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất:** Văn phòng đã thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP.

- **Về niêm yết:** Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương được thay đổi cấp Giấy đăng ký hoạt động từ ngày 24/4/2020, nhưng bảng niêm yết Nội quy văn phòng công chứng; Bảng thu phí công chứng, chứng thực; Bảng thu thù lao công chứng người ký bảng niêm yết đều thể hiện là Văn phòng công chứng Trần Huy Kháng là không phù hợp với thông tin đã được thay đổi trong Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng.

2. Về lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách; lưu trữ hồ sơ

Văn phòng đã lập các loại sổ sách và thực hiện việc lưu trữ hồ sơ khoa học thuận tiện cho việc tra cứu. Tuy nhiên, một số loại sổ còn thực hiện chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể như:

- **Sổ chứng thực bản sao từ bản chính:** Văn phòng đã lập sổ chứng thực bản sao từ bản chính của năm 2021 và năm 2022 nhưng mẫu sổ chưa đảm bảo theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*Văn phòng lập Sổ sao y giấy tờ văn bản*).

- **Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch:** Sổ công chứng hợp đồng giao dịch năm 2021 và năm 2022 không đánh số trang, khi hết năm không thống kê tổng số việc công chứng đã thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp. Đối với hành vi sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng là vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

3. Về công chứng hợp đồng, giao dịch

- Một số Phiếu yêu cầu công chứng không thể hiện thành phần hồ sơ gồm những tài liệu nào, đơn cử Hợp đồng chuyển nhượng số 2671 ngày 02/11/2022.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09 ngày 03/01/2023 do CCV Võ Thị Thanh Hương ký, bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM – Chi nhánh Đắk Nông phòng giao dịch tại huyện Tuy Đức, người đại diện của ngân hàng ký chưa đầy đủ vào các trang 2,4,6,8 của hợp đồng. Tương tự: Hợp đồng số 04 ngày 03/01/2023; Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 05 ngày 03/01/2023; Hợp đồng thế chấp số 76 ngày 09/01/2023; Hợp đồng thế chấp số 190 ngày 19/1/2021; Hợp đồng thế chấp số 16 ngày 03/1/2023.

- Hợp đồng ủy quyền số 193 ngày 19/1/2021 do CCV Võ Thị Thanh Hương ký công chứng; thể hiện tài sản ủy quyền là thửa đất số 6 và thửa 39 thời hạn ủy quyền là 15 năm kể từ ngày 13/01/2021 đến 13/01/2036, nhưng tại thửa đất số 6 thời hạn sử dụng đất chỉ đến năm 2031. Như vậy, công chứng viên đã ký công chứng hợp đồng ủy quyền vượt quá thời hạn sử dụng đất được ghi trong giấy CNQSDĐ.

- Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 58 ngày 06/01/2023, có kèm theo Hợp đồng ủy quyền số 2981 ngày 29/12/2022. Bên ủy quyền là ông Bùi Xuân Châu – Bên nhận ủy quyền là bà Trần Thị Hợp, nhưng tại Hợp đồng ủy quyền không ghi rõ số.... hợp đồng ủy quyền, ngày... tháng.... năm... ủy quyền. Hồ sơ không kèm theo Hợp đồng hoặc Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật về việc ủy quyền cho người đại diện ký hợp đồng là giám đốc phòng giao dịch. Tương tự có HĐ thế chấp QSDĐ số 76 ngày 09/01/2023.

- Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 54 ngày 06/1/2023, trong hồ sơ sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã Đắk R'Tiê ký xác nhận với nội dung: bà Đỗ Thị Thi "*hiện đang chung sống hợp pháp với ông Nguyễn Đức Thắng*" là không phù hợp với quy định về Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Một số Hợp đồng thế chấp QSDĐ không ghi ngày... thiết lập hợp đồng, cụ thể: Hợp đồng số 84 ngày 10/01/2023; Hợp đồng số 76 ngày 09/01/2023.

- Hợp đồng chuyển nhượng số 2662 ngày 01/11/2022, căn cứ sổ hộ khẩu để chứng minh mối quan hệ vợ chồng là chưa đảm bảo theo quy định mà phải căn cứ vào giấy ĐKKH hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với các trường hợp chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 (hôn nhân thực tế). Tương tự có Hợp đồng số 2699 ngày 8/11/2022.

- Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 91 ngày 10/01/2023, tài sản là thửa đất số 145 theo Giấy CNQSDĐ số CO 996214, trong Giấy CNQSDĐ và trong nội dung hợp đồng đều không thể hiện được tài sản gắn liền với đất là loại tài sản gì. Trường hợp này chỉ thiết lập Hợp đồng thế chấp QSDĐ để đảm bảo tính chính xác của tài sản thế chấp.

- Một số Hợp đồng giao dịch các bên tham gia hợp đồng chỉ ký vào các trang của hợp đồng, không thực hiện điểm chỉ, nhưng Lời chứng hợp đồng giao dịch lại thể hiện ký và điểm chỉ là không đúng theo quy định. Đối với hợp đồng chỉ ký thì ghi ký nếu điểm chỉ thì ghi điểm chỉ.

- Hợp đồng thế chấp số 72, Quyền số 01/2022: Bên nhận thế chấp bà Thị Su, hợp đồng kèm theo Giấy xác nhận nơi cư trú của UBND xã Quảng trực, xác nhận ông Bùi Văn Trường, sinh năm 1990 là chồng và 02 con gái là Thị Quỳnh Như, sinh năm 2012 và Bùi Thị Hà, sinh năm 2017. Nhưng trong giấy tờ kèm theo không chứng minh cá nhân Thị Su được quyền thực hiện giao kết hợp đồng (Đăng ký kết hôn hoặc xác nhận tình trạng hôn nhân).

- Hợp đồng thế chấp số 136, ngày 14/01/2021 do CCV - Võ Thị Thanh Hương ký, hồ sơ người đại diện Ngân hàng ký là ông Lê Bản Phương, chức vụ Giám đốc, nhưng lời chứng ghi ông Nguyễn Huy Hoàng, chức vụ Phó giám đốc. Như vậy, công chứng viên ghi lời chứng không chính xác về chủ thể đại diện Ngân hàng tại hợp đồng, giao dịch.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4943/HĐTC được ký kết giữa NHNN & PTNT Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch Tuy Đức và ông Phùng Quán Dậu, được CCV Võ Thị Thanh Hương ký công chứng số 779, quyền số 01/2021. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng số 4943/HĐTC giữa NHNN & PTNT Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch Tuy Đức và ông Phùng Quán Dậu, được CCV Võ Thị Thanh Hương ký công chứng số 692 ngày 05/4/2023; Tài sản thế chấp là 03 quyền sử dụng đất, trong đó có 01 giấy chứng nhận cấp cho hộ ông Phùng Quán Dậu, và 02 giấy chứng nhận cấp cho ông Phùng Quán Dậu. Nhưng hồ sơ kèm theo không thể hiện các giấy tờ tùy thân của bên thế chấp; không thể hiện các giấy tờ hộ ông Dậu có bao nhiêu thành viên, đã có vợ hay chưa để xác định ông Dậu có quyền đứng ra ký giao dịch một mình (nếu ký một mình phải có giấy Ủy quyền, Đăng ký kết hôn, Quyết định ly hôn...). Như vậy, Công chứng viên ký công chứng khi chưa có căn cứ xác định quyền sử dụng riêng đối với tài sản tham gia hợp đồng, giao dịch.

4. Công chứng Văn bản

- Văn bản sửa đổi, bổ sung số 196 ngày 19/1/2021, CCV Võ Thị Thanh Hương ký công chứng đối với hợp đồng Hợp đồng ủy quyền công chứng số 89 ngày 30/01/2018 (đã hết thời hiệu, người ủy quyền bà Nguyễn Thị Kim Dung ủy quyền cho ông Lê Xin, được toàn quyền ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, trong hợp đồng ủy quyền không thể hiện thời hạn ủy quyền). Như vậy, việc tiếp nhận và thực hiện sửa đổi, bổ sung HĐUQ số 89 là không đảm bảo vì theo quy định tại Điều 563 của BLDS năm 2015 thì thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định, nếu không có thỏa thuận thì thời hạn ủy quyền là 01 năm, kể từ ngày xác lập việc ủy quyền.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 1749 ngày 9/6/2022, người để lại di sản là ông Nguyễn Văn Tời; người được hưởng di sản là 05 người con sinh năm 2010 đến 2017 (người chưa thành niên). Tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện rõ việc giám hộ và trách nhiệm người giám hộ về phần di sản mà các con là người chưa thành niên được hưởng, ngoài ra tại Văn bản này còn có một số sai sót:

+ Phân liệt kê đối tượng hưởng di sản không ghi rõ mối quan hệ nhân thân với người để lại di sản.

+ Hồ sơ không thể hiện được mối quan hệ nhân thân (cụ thể là quan hệ cha, mẹ con giữa người để lại di sản là ông Tời với ông Tế (cha) bà My (mẹ).

Tương tự Văn bản phân chia di sản thừa kế số 456 ngày 24/2/2022.

- Một số Văn bản phân chia di sản thừa kế sử dụng giấy xác nhận của UBND xã để làm cơ sở chứng minh mối quan hệ Cha - mẹ - con; chứng minh việc chết thay cho các giấy tờ về hộ tịch (khai sinh, khai tử) là trái quy định, cụ thể: Văn bản số 2001 ngày 12/7/2022; số 504 ngày 16/3/2023; số 1109 ngày 25/5/2023.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 2314, Quyết số 01/2022 căn cứ chứng minh mối quan hệ mẹ con bằng Giấy xác nhận của UBND xã, nhưng không ghi ngày...tháng 7/2022; Thông báo niêm yết của Văn phòng công chứng không số... ngày 17/7/2022.

+ Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản: Không thể hiện mối quan hệ của những người có liên quan đối với việc phân chia; không thể hiện rõ nội dung, ý chí của những người có liên quan đến quyền lợi, tài sản phân chia.

+ Nội dung lời chứng không thể hiện những người được hưởng di sản đồng ý tặng cho phần di sản của mình được hưởng cho ông Triệu Văn Cải. Phần gạch đầu dòng thứ nhất *không có cụm từ về việc bỏ sót người thừa kế* và không có nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 (các ông, bà có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các Giấy tờ liên quan đến lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản này). Như vậy, Công chứng viên đã có hành vi ghi lời chứng không đầy đủ nội dung theo quy định là vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 1617, Phiếu yêu cầu công chứng của ông Phạm Minh Đức ghi ngày 27/5/2022; Thông báo niêm yết của VPCC ghi ngày 10/5/2022; Biên bản niêm yết giữa VPCC và UBND xã ghi 10/5/2022 (vậy phiếu yêu cầu công chứng có sau khi VPCC thực hiện thủ tục công chứng). Biên bản kết thúc niêm yết Văn phòng không ghi ngày tháng kết thúc, nên không thể hiện việc niêm yết có đủ 15 ngày hay không.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương đã bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động công chứng như bàn ghế, máy tính, máy photo copy, máy in đầy đủ; niêm yết lịch làm việc, mức thu phí công chứng, chứng thực; lưu trữ các chứng từ, phiếu thu, phiếu chi; mở các loại sổ sách kế toán; kho lưu trữ hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm cho các công chứng viên theo quy định tại Luật Công chứng; tham gia chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên làm việc tại Văn phòng đảm bảo theo đúng quy định.

2. Tồn tại, thiếu sót, vi phạm

Ngoài những kết quả đạt được trong quá trình hoạt động công chứng, chứng thực của Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương vẫn còn một số thiếu sót, vi phạm như sau:

- Văn phòng lập sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2021, năm 2022 không đúng mẫu sổ ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*Sổ sao y giấy tờ văn bản*).

- Một số Phiếu yêu cầu công chứng không thể hiện thành phần hồ sơ gồm có những tài liệu nào kèm theo; một số hồ sơ phía đại diện ngân hàng ký không đầy đủ vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.

- Công chứng hợp đồng ủy quyền vượt quá thời hạn sử dụng đất.

- Một số hồ sơ để trống số... hợp đồng ủy quyền, ngày...tháng... năm.... ủy quyền; thông tin ngày...tháng.... giao kết hợp đồng.

- Ký các văn bản thỏa thuận phân chia di sản không thể hiện mối quan hệ của những người có liên quan đối với việc phân chia, không thể hiện rõ nội dung, ý chí của những người có liên quan đến quyền lợi, tài sản phân chia. Nội dung lời chứng không thể hiện những người được hưởng di sản đồng ý tặng cho phân di sản.

- Một số văn bản thỏa thuận phân chia di sản ghi lời chứng không đầy đủ nội dung là vi phạm theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

- Sử dụng Sổ công chứng hợp đồng giao dịch năm 2022 trong hoạt động công chứng không đúng là vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 29/6/2023 Chánh Thanh tra Sở đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với CCV Võ Thị Thanh Hương về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định với mức phạt tiền là: 8.500.000 đồng và Quyết định số 18/QĐ-XPHC đối với Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương về hành vi lập, quản lý, sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng quy định với mức phạt tiền là: 5.000.000 đồng.

V. Kiến nghị

1. Đối với Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương

- Đề nghị VPCC Võ Thị Thanh Hương tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới cần tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động công chứng của đơn vị nói riêng và của tỉnh nói chung, đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức đến yêu cầu công chứng, chứng thực.



- Thiết lập, quản lý và sử dụng mẫu sổ sách theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ Tư pháp.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát kỹ hồ sơ công chứng trước khi thực hiện nhằm đảm bảo tính hợp pháp, chính xác của thành phần hồ sơ và nội dung hợp đồng, giao dịch, hạn chế tranh chấp có thể phát sinh.

- Tổ chức kiểm điểm đối với công chứng viên, nhân viên đã để xảy ra thiếu sót, vi phạm nêu trên; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát kỹ hồ sơ trước khi thực hiện việc công chứng, chứng thực nhằm đảm bảo tính hợp pháp, chính xác đúng quy định trước khi thực hiện hợp đồng, giao dịch hạn chế các tranh chấp, khiếu nại có thể phát sinh.

- Tổ chức niêm yết Kết luận này tại Văn phòng trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Văn phòng thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kết luận gửi về Giám đốc Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra.

2. Đối với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Tăng cường hơn nữa trong công tác tham mưu về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công chứng. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị chuyên đề về công chứng để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Đối với Thanh tra Sở

Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HC&BTTP (p/h);
- Phòng QLXLVPHC và Thanh tra (t/d);
- VPCC Võ Thị Thanh Hương (t/h);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QL&TTr (Hồ sơ TTr).



Trần Văn Điều